TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **125**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 13 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu: **1. Bà Trần Thị H,** sinh năm 1969;

Căn cước công dân số 033169001735 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/09/2017;

2. Ông Vũ Trọng C, sinh năm 1959;

Số CMND: 012948772 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/03/2007;

Cùng ĐKHKTT và chỗ ở: Căn hộ 902 – nhà N03, khu 5,3 ha, phường Dịch V, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C đăng ký kết hôn ngày 23/04/1991 tại Uỷ ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù ông bà đã cố

gắng hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C có 02 con chung là cháu Vũ Phương L (giới tính nữ), sinh ngày 14/08/1991 và cháu Vũ Thu T (giới tính nữ), sinh ngày 05/11/1999. Hiện tại, hai cháu L và T đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ở với ai là quyền của các cháu, bà H và ông C không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C.

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C có 02 con chung là cháu Vũ Phương L (giới tính nữ), sinh ngày 14/08/1991 và cháu Vũ Thu T (giới tính nữ), sinh ngày 05/11/1999. Hai cháu L và T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Trọng C không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003391 ngày 24/04/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội (Số 83, quyển số 01/1991);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương